

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa thiết bị		
1.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT. + <i>Đối với vật liệu, phụ kiện và thông số kích thước phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật:</i> - TCQS 230:2015/TCHC/QN - Bàn ăn K14 - TCQS 440:2016/TCHC/QN - Ghế đôn K16 - TCVN/QS 553-3:2013 - Nồi quân dụng 40, vùng nổi quân dụng 40 - TCQS 443:2016 - Nồi nhôm 60 + vùng nhuộm màu - TCVN/QS 1162:2013 - Nồi quân dụng ĐK-45 - TCVN/QS 1344:2013 - Chảo nhôm dập ĐK-50 - TCVN/QS 1663:2013 - Chậu nhôm dập ĐK-50 - TCVN/QS 615-4:2013 - Thùng đựng nước Inox 30 lít - TCQS 101:2013 - Giá để thùng nước 30 lít GĐ-30 - TCQS 129:2011/TCHC/QN - Giỏ dừa Inox K-10 - TCQS 481:2017/TCHC/QN - Lồng bàn nhựa K17 - TCQS 205:2014/TCHC/QN - Xoong Inox ĐK 250 - TCQS 182:2013/TCHC/QN - Xoong Inox ĐK 280 - TCVN/QS 553-1:2013 - Bộ dụng cụ cấp dưỡng cơ bản – Xoong nhôm 29, vùng xoong nhôm 29 - TCVN/QS 553-2:2013 - Bộ dụng cụ cấp dưỡng cơ bản – Xoong nhôm 32, vùng xoong nhôm 32 - TCQS 480:2017/TCHC/QN - Khay chia ăn K16 - TCQS 352:2015/TCHC/QN – Giá để dụng cụ cấp dưỡng K15 - TCVN/QS 1945:2017 - Tủ để bát K14 <i>(Chi tiết tại file đính kèm)</i> - Nhà sản xuất các loại hàng hóa trên phải được cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, 14001: 2015, 45001: 2018.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Đối với đơn vị thương mại phải đáp ứng được yếu tố kỹ thuật nêu trên và phải chứng minh liên kết với đơn vị sản xuất có đầy đủ các yếu tố và phải có tài liệu chứng minh đơn vị sản xuất đó đáp ứng các yêu cầu trên. Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
1.2. Tài liệu giấy tờ của hàng hóa thiết bị chào thầu	Có Catalogue của sản phẩm được nhà sản xuất phát hành, hoặc đường link trên website của hãng sản xuất được công bố thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2: Yêu cầu về mặt kỹ thuật, Chương V của E-HSMT. Cung cấp tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT. Cam kết sử dụng các tài liệu gốc được phát hành của nhà sản xuất để đối chiếu (không cung cấp tài liệu giả mạo sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu trong đấu thầu). Không có đầy đủ tài liệu, giấy tờ cho toàn bộ hàng hóa thiết bị kèm trong E-HSMT.	Đạt
1.3. Số lượng của từng chủng loại hàng hóa thiết bị	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng chủng loại hàng hóa thiết bị được nêu tại phần 2 chương V của HSMT Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng chủng loại hàng hóa thiết bị được nêu tại phần 2 chương V của HSMT	Đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế. - Nhà thầu có văn bản, thuyết minh cụ thể các giải pháp kỹ thuật (đóng gói, bao gói, kê xếp tại kho và trên xe) khi vận chuyển hàng hóa đến nơi lắp đặt để không ảnh hưởng đến chất lượng hàng hóa. - Nhà thầu có thuyết minh chi tiết về giải pháp cung ứng, vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao tất cả hàng hóa phù hợp, khả thi và đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT. - Có đề xuất giải pháp phối hợp với Chủ đầu tư và các nhà thầu khác (nếu có) đảm bảo thi công lắp đặt đúng trình tự được xuyên suốt. Nhà thầu có thuyết minh phù hợp về tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp, lắp đặt hàng hóa do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
2.2. Biện pháp đảm bảo chất lượng hàng hóa	- Nhà thầu có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng của tất cả hàng hóa. Có quy trình kiểm soát chất lượng cụ thể cho từng loại mặt hàng trước, trong và sau khi	

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	lắp đặt. - Có kế hoạch tổ chức kiểm tra, thử nghiệm, chạy thử, đo đạc các thông số kỹ thuật của hàng hóa cụ thể và phù hợp theo yêu cầu E-HSMT và các quy định hiện hành. - Có kế hoạch, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành của gói thầu cụ thể, hợp lý và phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.3. Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và lắp đặt thiết bị	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và lắp đặt thiết bị	- Biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm hoạt động sản xuất không tác động đến môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt. Nhà thầu sản xuất phải có chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường tiêu chuẩn ISO 14001:2015 còn hiệu lực. Đối với đơn vị thương mại có cam kết phải chứng minh liên kết với đơn vị sản xuất có đầy đủ các yếu tố đáp ứng các yêu cầu trên.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý.	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Không có cam kết Hàng hóa được cung cấp thích ứng về địa lý.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	địa lý.	
4.2. Hàng hóa được cung cấp có tác động với môi trường và biện pháp xử lý	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Không có cam kết Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành hàng hóa thiết bị cung cấp	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng hoặc phải bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6. Về chất lượng, xuất xứ hàng hóa		
Yêu cầu về chất lượng, xuất xứ hàng hóa	Nhà thầu đáp ứng các yêu cầu: 1. Có cam kết các thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100%; sản xuất năm 2026 trở lại đây; 2. Có cam kết: - Đối với hàng hóa, thiết bị nhập khẩu, phải có: Bản cam kết của nhà thầu cung cấp chứng từ hàng hóa khi giao hàng gồm: Tờ khai hải quan (Bản sao của đơn vị nhập khẩu); Giấy giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thiết bị chính hãng (CO chính hãng) và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị chính hãng (CQ chính hãng). - Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: Bản cam kết của nhà thầu cung cấp chứng từ hàng hóa khi giao hàng gồm: Phiếu xuất kho và Chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị (CQ) 3. Hàng hóa do Nhà thầu chào trong E-HSĐT phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (là 01 nước hoặc 01 vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hóa trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất ra hàng hóa đó). Hàng hóa do Nhà thầu chào trong E-HSĐT phải có nhãn mác, hăng sản xuất rõ ràng.	Đạt
	Nhà thầu đáp ứng không đầy đủ hoặc không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu theo quy định	Nhà thầu có cam kết không bị kết luận vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ; cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu có tên trong danh sách các nhà thầu có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.		
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không Đạt
Kết luận		Đạt/ Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

